TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Tùng

Bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Khắc N, sinh ngày 20/8/2000 tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm B, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1965 (sống) và bà Ong Thị M, sinh năm 1971 (sống); Vợ và con không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: khóm B, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

+ Bà Trần Thảo N1, sinh năm 1995; địa chỉ: khóm B, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/9/2023 bị cáo N mang 05 viên ma túy

kẹo và 01 bịch ma túy khay cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 83V1- 041.63 đến quán Massage Biển Đ tại đường L, Khóm E, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, mục đích có ai hỏi mua ma túy bị cáo N sẽ bán, khi đến trước quán M1 Đông chưa bán được ma túy bị cáo N bị Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thị xã V phối hợp với Công an P tiến hành dừng phương tiện và kiểm tra trên người của bị cáo N, qua kiểm tra phát hiện bị cáo N có cất giấu 05 viên ma túy kẹo (niêm phong gói 01) và 01 bịch ma túy khay (niêm phong gói 02), Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm quả tang đối với bị cáo Trần Khắc N và thu giữ số ma túy và các đồ vật có liên quan. Qua làm việc bị cáo N khai nhận vào ngày 23/9/2023 có người tên H (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết ở Khóm F, Phường A, thị xã V có đến gặp bị cáo để đưa 06 viên ma túy kẹo màu xanh và hai bịch ma túy khay cất giữ khi nào có người hỏi mua thì bị cáo đem bán và được bị cáo đồng ý và H có cho bị cáo 200.000 đồng tiền công. Đến 19 giờ ngày 26/9/2023 bị cáo có bán cho Trần Thảo N1 01 viên ma túy kẹo và 01 bịch ma túy khay với giá 1.200.000 đồng, hình thức nhận tiền bằng chuyển khoản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 162/KLMT-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận (bút lục 89): Gói 01: Mẫu viên nén dạng hình tròn, màu xanh được niêm phong gửi giám định không đủ cơ sở để kết luận, có tổng khối lượng 2,6793 gam. Đề nghị Cơ quan điều tra chuyển lên tuyến trên để giám định. Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2968 gam, loại Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 6354/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 viên nén tròn màu xanh đựng trong 01 gói nylon, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Về khối lượng đã được Phòng K1 Công an tỉnh S trả lời (bút lục 92).

Theo kết luận giám định tổng khối lượng ma túy cụ thể như sau: Gói 01: Mẫu viên nén dạng hình tròn, màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 2,6793 gam loại Methamphetamine. Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,2968 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V và tại phiên tòa bị cáo Trần Khắc N đã tự khai nhận: vào ngày 23/9/2023 có người tên H (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết ở Khóm F, Phường A, thị xã V có đến gặp bị cáo để đưa 06 viên ma túy kẹo màu xanh và hai bịch ma túy khay cất giữ khi nào có người hỏi mua thì bị cáo đem bán và được bị cáo đồng ý và H có cho bị cáo 200.000 đồng tiền công. Đến 19 giờ ngày 26/9/2023 bị cáo có bán cho Trần Thảo N1 01 viên ma

túy kẹo và 01 bịch ma túy khay với giá 1.200.000 đồng, hình thức nhận tiền bằng chuyển khoản, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo tiếp tục đem 05 viên ma túy kẹo và 01 bịt ma túy khay cất giấu trong người rồi điều khiển xe gắn máy đến quán M1 để có ai hỏi mua thì bán, bị cáo chưa được bán thì bị phát hiện bắt quả tang. 01 viên ma túy kẹo và 01 bịt ma túy khay bán cho Trần Thảo N1 là giống ma túy bị Cơ quan điều tra Công an thị xã V bắt phạm tội quả tang.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-VC ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Khắc N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Khắc N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, áp dụng điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,2318 gam tinh thể rắn màu trắng hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cảm ứng màu xám.
- Số tiền 1.200.000 đồng (tiền bán ma túy).

Hoàn trả lại cho bị cáo:

- Tiền Việt Nam: 7.900.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thực hiện cho hình phạt bổ sung.
- 01 (một) thẻ Ngân hàng B mang tên Trần Khắc N; 01 (một) thẻ Ngân hàng TMCP S mang tên Trần Khắc N; 01 (một) thẻ N2 mang tên Trần Khắc N.

Hoàn trả cho ông Trần Văn T: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Sirius màu đen biển kiểm soát 83V1- 041.63.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax thu giữ của Trần Thảo N1, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Trần Thảo N1.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khắc N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T trình bày: Thống nhất với ý kiến của bị cáo Trần Khắc N là con ruột của ông vừa trình bày và yêu cầu được nhận lại 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Sirius màu đen biển kiểm soát 83V1- 041.63 vì đây là tài sản của ông T, ngoài ra ông T không có trình bày gì

thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thảo N1 vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bà N1 không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

[3] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Khắc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh diễn lại hành vi, cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26/9/2023 bị cáo N mang 05 viên ma túy kẹo và 01 bịch ma túy khay cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 83V1- 041.63 đến quán Massage Biển Đ tại đường L, Khóm E, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, mục đích có ai hỏi mua ma túy bị cáo N sẽ bán, khi đến trước quán M1 Đông chưa bán được ma túy bị cáo N bị Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thị xã V phối hợp với Công an P tiến hành dừng phương tiện và kiểm tra trên người của bị cáo N, qua kiểm tra phát hiện bị cáo có cất giấu 05 viên ma túy kẹo (niêm phong gói 01) và 01 bịch ma túy khay (niêm phong gói 02), Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm quả tang đối với bị cáo Trần Khắc N và thu giữ số ma túy và các đồ vật có liên quan. Qua làm việc bị cáo N khai nhận vào ngày 23/9/2023 có người tên H (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết ở Khóm F, Phường A, thị xã V có đến gặp bị cáo để đưa 06 viên ma túy kẹo màu xanh và hai bịch ma túy khay cất giữ khi nào có người hỏi mua thì bị cáo đem bán và được bị cáo đồng ý và H có cho bị cáo 200.000 đồng tiền công. Đến 19 giờ ngày 26/9/2023 bị cáo có bán cho Trần Thảo N1 01 viên ma túy kẹo và 01 bịch ma túy khay với giá 1.200.000 đồng, hình thức nhận tiền bằng chuyển khoản. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định tổng khối lượng ma túy mà bị cáo N nhận từ H đem về mục đích để bán là 2,6793 gam + 0,5346

gam = 3,2139 loại Methamphetamine và 0,2968 gam + 0,2968 gam = 0,5936 gam loại Ketamine nên Cáo trạng xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Khắc N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphetamine, K là chất gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau, ảnh hưởng đến kinh tế của cả xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội.

[5] Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo muốn thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân, cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, nhận thức được việc làm sai trái của mình, tự thú lần phạm tội trước đó bán cho N1 và là người dân tộc H1 nhận biết pháp luật còn hạn chế. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét trong lúc lượng hình.

[7] Đối với người giao ma túy tên H cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2318 gam tinh thể rắn màu trắng hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cảm ứng màu xám và số tiền 1.200.000 đồng do liên quan đến hành vi phạm tội

Hoàn trả cho bị cáo: Tiền Việt Nam: 7.900.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo thực hiện cho hình phạt bổ sung; 01 (một) thẻ Ngânhàng BIDV mang tên Trần Khắc N; 01 (một) thẻ NgânTMCP Sài Gòn Công thươngtên T1; 01 (một) thẻ N3 mang tên Trần Khắc N. Do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Hoàn trả cho ông Trần Văn T: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Sirius màu đen biển kiểm soát 83V1- 041.63. Do ông T không biết nên không liên quan đến hành

vi phạm tội.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax thu giữ của Trần Thảo N1, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Trần Thảo N1.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[10] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tốhình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 nghịsố: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ThườngQuốc hộivề việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Trần Khắc N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Trần Khắc N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hìnhsự, áp dụng điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,2318 gam tinh thể rắn màu trắng hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cảm ứng màu xám và số tiền 1.200.000 đồng.

Hoàn trả cho bị cáo: Tiền Việt Nam: 7.900.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo thực hiện cho hình phạt bổ sung; 01 (một) thẻ Ngânhàng BIDV mang tên Trần Khắc N; 01 (một) thẻ NgânTMCP Sài Gòn công thươngtên Trần Khắc N; 01 (một) thẻ N3 mang tên Trần Khắc N.

Hoàn trả cho ông Trần Văn T: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Sirius màu đen

biển kiểm soát 83V1- 041.63

Theo Phiếu nhập kho số 50 ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Khắc N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.